

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN QUANH BÉ

(Số tuần: 3 từ ngày 31 tháng 3 năm 2025 đến ngày 18 tháng 4 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa về sau.	* HD học: - Hô hấp: Gió thổi - Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang. + Đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa về * HD chơi + Trò chơi: Gió gío.	
2	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khuyu gối.	- Đi khuyu gối.	- HD học: + <i>Đi khuyu gối.</i> - HD chơi: + <i>Trò chơi mới: Trò chơi VĐ: Mưa to, mưa nhỏ; Ai nhanh nhất; Nhảy qua suối nhỏ.</i>	
4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m).	- Ném trúng đích đứng bằng 1 tay, 2 tay.	- HD học: + <i>Ném trúng đích đứng bằng 1 tay, 2 tay.</i>	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Ném xa bằng 2 tay.	- HD học: + <i>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.</i>	

	bài tập: Trườn kết hợp trèo qua ghề dài 1,5m x 30cm; Ném xa bằng 2 tay; Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.	- Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.	+ <i>Ném xa bằng 2 tay.</i> + <i>Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.</i>	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Cắt được theo đường viền của hình vẽ; Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu; vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	- Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét	- HD chơi: + Góc xây dựng: Xây công viên nước, xây bể bơi, xây khu du lịch sinh thái. + Xé dán mây mưa, ông mặt trời + Cắt dán trang phục mùa hè + Tập tô, đồ theo nét các chữ cái đã học.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
14	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Ra nắng đội mũ, mặc quần áo mát khi trời nóng; nói với người lớn khi bị đau, ho, sốt; che miệng khi ho, hắt hơi.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	- HD học: + Quan sát hình ảnh và trò chuyện về ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người. + Quan sát hình ảnh và đàm thoại về tác hại của việc không giữ gìn vệ sinh thân thể, một số bệnh con người mắc phải do không vệ sinh thân thể gây ra. + Trò chuyện về ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết của mùa hè. + Xem video và trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh	

			<p>+ Hát: Tôi bị ốm</p> <p>- HD chơi</p> <p>+ Thực hành: Kể về một số biểu hiện khi bị ốm</p> <p>- HD lao động</p> <p>+ Thực hành lựa chọn và mặc trang phục phù hợp với thời tiết mùa hè.</p>	
16	<p>- Trẻ có thể nhận biết những nơi như: Hồ, ao, bể chứa nước, giếng...là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.</p>	<p>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng (Ao, suối, hồ, giếng, bể nước...)</p>	<p>- HD học:</p> <p>+ Xem hình ảnh và trò chuyện về những nơi không an toàn đến tính mạng, tác hại của việc chơi ở những nơi không an toàn như: Hồ, ao, giếng, bể chứa nước, sông, suối...</p> <p>- HD chơi:</p> <p>+ Trò chơi: Bé chọn đúng, sai</p>	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
21	<p>- Trẻ tò mò, tìm tòi, khám phá về các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...</p>	<p>- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm (nắng, mưa...).</p> <p>- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người theo mùa.</p> <p>- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.</p>	<p>- HD học:</p> <p>+ <i>Tìm hiểu về một số nguồn nước</i></p> <p>+ <i>Tìm hiểu về mặt trời, mặt trăng và các vì sao</i></p> <p>+ <i>Mùa hè kỳ diệu.</i></p> <p>+ Xem video về các nguồn nước, các hiện tượng tự nhiên và các hoạt động diễn ra trong mùa hè.</p>	
22	<p>- Trẻ biết phối hợp các giác quan khác nhau để quan sát, xem xét về tính chất của nước, mặt trời, mặt trăng và các vì sao và thảo luận về đặc điểm của chúng.</p>	<p>- Các nguồn nước trong môi trường sống (Ao, hồ, sông, suối, mưa, giếng, nước chảy, nước móm...).</p> <p>- Ích lợi của nước đối với đời sống con người</p> <p>- Một số đặc điểm, tính chất của nước.</p>	<p>+ Quan sát hình ảnh và trò chuyện về sự thay đổi trong sinh hoạt của con người trong mùa hè; ích lợi của nước, không khí, nguồn ánh sáng đối với con người.</p>	
23	<p>- Trẻ biết làm thử nghiệm và</p>			

	sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán và theo dõi quá trình cây được tưới nước và không tưới	- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với cuộc sống con người.	+ Quan sát hình ảnh và trò chuyện về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, cách bảo vệ các nguồn nước, sử dụng tiết kiệm nước.
24	- Trẻ biết thu thập thông tin về các nguồn nước, mặt trời, mặt trăng các vì sao, mùa hè bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Các loại thiên tai (mưa đá, động đất, sấm, sét, lũ lụt, giông lốc, sạt lở đất, sương muối...), ý nghĩa 1 số tên gọi đặc biệt của thiên tai. Nguyên nhân diễn biến của biến đổi khí hậu theo môi liên hệ đơn giản.	+ Xem video và trò chuyện về 1 số loại thiên tai thường xảy ra tại địa phương + Rèn KN: Cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai (ST). + Thực hành thí nghiệm: Sự bay hơi, sự hòa tan, vật gì nổi, vật gì chìm, sự đổi màu của nước... (ST)
25	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng.	- Một số đặc trưng, dấu hiệu, biểu hiện cơ bản của mỗi loại thiên tai. - Nguyên nhân và 1 số hậu quả cơ bản của thiên tai thường xảy ra tại địa phương. - Cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai.	- HD chơi: + Thực hành chơi với đất, đá, cát, sỏi, nước.
26	- Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.		
30	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa các hiện tượng tự nhiên.	- HD học: + Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên. + Thực hành dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra + Thực hành làm thí nghiệm: Sự bay hơi của nước... - HD chơi: + Trò chơi học tập: Cầu vồng
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			

41	- Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	- HD học: + <i>Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</i> - HD chơi: + Trò chơi: Bé nào đong giỏi nhất	
44	- Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm	- Gọi tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm	- HD chơi: + Trò chuyện về các thứ trong tuần, những ngày trẻ đi học và những ngày trẻ được nghỉ học, trò chuyện với trẻ về thứ tự của các mùa trong năm. + Thực hành: Xem lịch và gọi tên các thứ trong tuần; thứ tự các mùa trong năm.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
58	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại về nước - các hiện tượng tự nhiên quanh bé.	- Nghe hiểu nội dung các câu mở rộng, câu phức về các hiện tượng tự nhiên quanh bé. - Trả lời và đặt các câu hỏi về so sánh: “tại sao?”; “có gì giống nhau?”; “có gì khác nhau?”; “do đâu mà có?”.	- HD học: + Trẻ nghe kể truyện: Giọt nước tí xíu, truyện đọc: Cô con út của ông mặt trời. + Nghe đọc thơ: Gió, nắng bốn mùa. - HD chơi: + Thực hành so sánh: Sự khác và giống nhau của ngày và đêm; mặt trời, mặt trăng. + Thực hành đặt câu hỏi: Nước có từ đâu? Mưa do đâu mà có? Tại sao lại có gió?...	
59	- Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ tên gọi một số hiện tượng tự nhiên và hành động đơn giản (Nắng, mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao, gió...)	- Nghe từ chỉ tên gọi một số hiện tượng tự nhiên quanh bé bằng tiếng anh (Nắng, mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao, gió...) hành động đơn giản (đội mũ, che ô...)	- HD học: + Cho trẻ nghe từ quen thuộc bằng tiếng anh: (Nắng, mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao, gió...) hành động đơn giản (đội mũ, che ô...) qua	

	mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao, gió, đội mũ, che ô..) bằng tiếng Anh.	- Nghe và làm theo một số yêu cầu đơn giản bằng tiếng anh.	video. Trẻ nói theo bằng tiếng anh qua video. - HĐ chơi: + Trò chơi: Hãy làm theo yêu cầu của tôi (bằng tiếng anh).
60	- Trẻ có thể nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp đơn giản bằng tiếng anh về một số hiện tượng tự nhiên quanh bé.		
61	- Trẻ nghe và thực hiện được theo hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia trò chơi đơn giản, phù hợp bằng tiếng anh		
62	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về vòng tuần hoàn của nước để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về các hiện tượng tự nhiên quanh bé.	- HĐ chơi: + Thực hành: Kể về vòng tuần hoàn, sự bay hơi của nước... + Thực hành gọi tên, đặc điểm của một số hiện tượng tự nhiên
63	- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ về Tên gọi, đặc điểm, Tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi, mặt trời, mặt trăng các vì sao, không khí, ánh sáng phù hợp với ngữ cảnh - Trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ chỉ tên	- Nhắc lại được, nói được một số từ tiếng Anh thông dụng chỉ tên một số hiện tượng tự nhiên quanh bé (Nắng, mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao, gió, không khí, ánh sáng...) và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh (Đội mũ, che ô...).	(mặt trời, mặt trăng các vì sao, cầu vồng, ngày và đêm, không khí, ánh sáng...) + Trò chơi. Mưa to mưa nhỏ, cầu vồng... + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng tên gọi của một số phương tiện giao thông (Nắng, mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao, gió, không khí, ánh

	gọi một số hiện tượng tự nhiên quanh bé và hoạt động trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen.		sáng...) bằng tiếng anh.	
64	- Trẻ có thể dùng được câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về một số hiện tượng tự nhiên quanh bé.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về một số hiện tượng tự nhiên quanh bé.	- HD học: + Xem video, trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên. + Trò chuyện về nhu cầu, hiểu biết của bản thân về một số hiện tượng tự nhiên mà trẻ biết... + Thực hành sử dụng các câu ghép, câu khẳng định: Nước là nguồn tài nguyên quý giá rất cần thiết cho con người, cây cối và động vật.	
66	- Trẻ có thể nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, câu đố phù hợp với chủ đề một số hiện tượng tự nhiên quanh bé. - Trẻ có thể hát theo được bài hát tiếng anh “What the weather like today”	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Lời ru của trăng, truyện đọc: Cô con út của ông mặt trời. - Nghe các bài thơ: gió, nắng bốn mùa, đồng dao nói ngược, Nắng, trời mưa trời gió vang vó ra ao.... câu đố: Mặt trăng, sấm, mặt trời, đám mây, cầu vồng... - Nghe hiểu nội dung bài hát tiếng anh “What the weather like today”.	- HD học: + Truyện: Lời ru của trăng + Nghe đọc thơ: Gió, nắng bốn mùa, đồng dao nói ngược, nắng, trời mưa trời gió vang vó ra ao... - HD chơi: + Nghe giải câu đố về: Mặt trăng, sấm, mặt trời, đám mây, cầu vồng... + Nghe và hát theo bài hát tiếng anh “What the weather like today”.	
67	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Gió, nắng bốn mùa, đồng dao	- Đọc thơ: Gió, nắng bốn mùa, đồng dao nói ngược, nắng, trời mưa trời gió vang vó ra ao...	- HD học: + <i>Thơ: Nắng bốn mùa.</i> + Đọc thơ: Gió...	

	nói ngược, nắng, trời mưa trời gió vang vó ra ao...		+ Đọc đồng dao: Nói ngược, nắng, trời mưa trời gió vang vó ra ao...	
68	- Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện	- Kể chuyện sáng tạo	- HD chơi: + Góc thư viện (sách): Cho trẻ thực hành kể chuyện sáng tạo theo nội dung câu chuyện: Cô con gái út của ông mặt trời...	
72	- Trẻ có thể đọc được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh chỉ tên một số hiện tượng tự nhiên quanh bé trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng Anh.	- Phát âm tương đối rõ ràng các từ, cụm từ, mẫu câu chỉ tên một số hiện tượng tự nhiên quanh bé: (Nắng, mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao, gió, không khí, ánh sáng...) bằng tiếng Anh.	- HD chơi: + Trò chơi: Bé nào nói giỏi nhất + Cô nói tiếng việt trẻ nói tiếng Anh và ngược lại.	
73	- Trẻ biết chọn sách để đọc và xem.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau.	- HD chơi: + Góc thư viện: Xem sách: Nàng tiên mưa, hồ nước và mây, giọt nước tí xíu. + Nghe đọc sách: Đám mây xấu xí. + Xem sách về một số hiện tượng tự nhiên quanh bé. + Xem sách Ebook truyện tranh “Tôi yêu Việt Nam” phần 2 tập 3,4; xem phim hoạt hình “Vui giao thông” phần 2 tập 3,4	
74	- Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo tranh: Lờ ru của trăng; cô con gái út của ông mặt trời.	- HD chơi: + Góc thư viện (sách): Cho trẻ thực hành kể chuyện theo tranh minh họa câu chuyện: hồ nước và mây, nàng	

			tiên mưa. Cô con gái út của ông mặt trời...	
77	- Trẻ biết kể lại chuyện (Lời ru của trăng) đã được nghe theo trình tự nhất định.	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (Lời ru của trăng).	- HĐ học: + <i>Truyện: Lời ru của trăng (ST)</i>	
78	- Trẻ thích đọc theo truyện tranh đã biết.	- Đọc truyện qua các tranh vẽ	- HĐ chơi: + Góc thư viện (sách): Trẻ đọc truyện qua các tranh vẽ: Hồ nước và mây, nàng tiên mưa. Đám mây xấu xí...	
80	- Trẻ nhận dạng các chữ cái: g,y; s,x trong bảng chữ cái tiếng việt. Biết chữ viết g,y; s,x có thể đọc và thay cho lời nói.	- Nhận dạng các chữ cái g,y; s,x	- HĐ học: + <i>LQ chữ cái G,Y (ST)</i> + <i>LQ chữ cái S,X (ST)</i> + Đọc chữ cái g,y; s,x bằng tiếng anh - HĐ chơi: + Sử dụng thẻ EL: Tìm chữ cái g,y; s,x theo hiệu lệnh của cô, sẵn tìm chữ cái, chữ cái trong tên tôi.	
81	- Trẻ biết tô đồ theo nét các chữ cái g,y sao chép một chữ cái. - Trẻ biết viết tên của bản thân theo cách của mình.	- Tập tô các nét chữ cái g,y. - Sao chép một số kí hiệu biển báo giao thông, chữ cái, tên của mình.	- HĐ học + <i>Tập tô chữ cái: G,Y</i> - HĐ chơi: + TCVC: Bé xếp chữ cái G,Y + Thực hành: Sao chép chữ cái, viết tên của trẻ.	
82	- Trẻ đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ tên một số hiện tượng tự nhiên quanh bé bằng tiếng anh.	- Xem tranh ảnh và đọc theo thành tiếng từ chỉ tên một số hiện tượng tự nhiên quanh bé và một số hành động đơn giản: (Nắng, mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao, gió, không khí, ánh sáng,	- HĐ chơi: + Xem hình ảnh và đọc theo thành tiếng từ chỉ tên một số hiện tượng tự nhiên quanh bé và một số hành động đơn giản: (Nắng, mưa, cầu vồng, mặt trời, mặt trăng, vì sao,	

		đội mũ, che ô...) bằng tiếng Anh.	gió, không khí, ánh sáng, đội mũ, che ô...) bằng tiếng Anh.
83	- Trẻ tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh: G, Y	- Tô màu một số nét, chữ cái tiếng anh: G, Y.	- HD chơi: + Tập tô màu chữ cái tiếng anh: G, Y.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
106	- Trẻ biết tiết kiệm nước trong sinh hoạt: Khóa vòi nước sau khi dùng.	- Tiết kiệm nước (vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng, sử dụng xong khóa vòi nước...).	- HD học: + Quan sát hình ảnh và đàm thoại về sự tiết kiệm nước trong sinh hoạt. + Quan sát và trò chuyện với trẻ về các hành vi văn minh giữ gìn bãi biển các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm. - HD vệ sinh cá nhân: + Thực hành: Bé rửa tay dưới vòi nước, khóa vòi nước sau khi dùng.
107	- Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	- HD chơi: + Trò chơi: Ai tự tin nhất.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
108	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các hiện tượng tự nhiên quanh bé.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các hiện tượng tự nhiên trong thiên nhiên, cuộc sống.	- HD học: + Nghe âm thanh về tiếng nước chảy róc rách, tiếng gió thổi, tiếng sấm, sét, tiếng mưa rơi tí tách, lộp bộp... + Cho trẻ xem video về các bài hát, bản nhạc có gắn các hình ảnh: Mưa rơi, bốn mùa em yêu. + Thực hành: Nói lên cảm nhận của mình về vẻ đẹp của các hiện tượng tự nhiên quanh

			bé trong thiên nhiên, cuộc sống.	
110	<p>- Trẻ có thể chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về các hiện tượng tự nhiên quanh bé, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về các hiện tượng tự nhiên quanh bé.</p> <p>- Nghe bài thơ, bài hát, truyện tranh bằng tiếng anh.</p>	<p>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về các hiện tượng tự nhiên quanh bé.</p> <p>- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Bốn mùa em yêu, nhạc dân ca: Mưa rơi...</p> <p>- Nghe đọc thơ: Gió, nắng bốn mùa, đồng dao nói ngược, nắng, trời mưa trời gió vang vó ra ao; nghe kể chuyện: Lời ru của trăng.</p> <p>- Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng Anh về một số hiện tượng tự nhiên: What the weather like today</p>	<p>- HĐ học:</p> <p>+ Cho trẻ nghe các bài hát: Bốn mùa em yêu, nhạc dân ca: Mưa rơi...</p> <p>+ Nghe đọc thơ: Gió, nắng bốn mùa, đồng dao nói ngược, nắng, trời mưa trời gió vang vó ra ao; nghe kể chuyện: Lời ru của trăng.</p> <p>+ Nghe bài hát tiếng anh: What the weather like today</p>	
111	<p>- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của các bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, mùa hè đến, nắng sớm...qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.</p> <p>- Trẻ có thể hát theo được bài hát tiếng anh trong chủ đề “Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé”.</p>	<p>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, mùa hè đến, nắng sớm...</p> <p>- Hát theo bài hát tiếng anh: What the weather like today.</p>	<p>- HĐ học:</p> <p>+ <i>Hát: Cho tôi đi làm mưa với, mùa hè đến, nắng sớm...</i></p> <p>+ Hát theo bài hát tiếng anh: What the weather like today.</p>	
112	<p>- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng</p>	<p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu,</p>	<p>- HĐ học:</p>	

	phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, mùa hè đến, nắng sớm...	nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Mùa hè đến... - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Cho tôi đi làm mưa với, nắng sớm...	+ Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát: Mùa hè đến + Gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Cho tôi đi làm mưa với, nắng sớm - HĐ chơi: + TCÂN: Ai nhanh nhất	
114	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về các hiện tượng tự nhiên quanh bé.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về các hiện tượng tự nhiên quanh bé: Vẽ cảnh mùa hè.	- HĐ học: + Vẽ cảnh mùa hè - HĐ chơi: + Vẽ cầu vồng, tia chớp... + Vẽ các nguồn nước...	
115	- Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về các hiện tượng tự nhiên quanh bé.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về các hiện tượng tự nhiên quanh bé.	- HĐ học: + Xé dán mây, mưa, ông mặt trời + Xé dán mưa to, mưa nhỏ. + Cắt dán trang phục mùa hè. - HĐ chơi: + Cắt dán và làm sách, album về một số hiện tượng tự nhiên quanh bé.	
119	- Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một đoạn)	- HĐ học: + Cho trẻ nghe băng và vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích về một số hiện tượng tự nhiên quanh bé. + Thực hành: Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (Cho trẻ đặt một đoạn) - HĐ chơi:	
120	- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			

			+ Thực hành: Cho trẻ tạo ra âm thanh về tiếng nước chảy, tiếng gió thổi, tiếng sấm, sét, tiếng mưa...	
--	--	--	---	--

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thanh Nưa, ngày 26 tháng 03 năm 2025
NGƯỜI LẬP

Phạm Tuyết Thanh

Lò Thị Mai Xinh